

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2021/HS-ST**

Ngày 19/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

2/ Bà **Huỳnh Phương Lan**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2020/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2020, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/QĐXXST– HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Chao Q; sinh ngày 20/02/1992 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp PL, xã MT B, CT-KG; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Chao C; sinh năm 1970 và bà Thị D, sinh năm 1964; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông **Ngô Văn L;** sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: ấp PN, xã MT B, CT-KG

Người chứng kiến: Bà **Châu Mỹ D1,** sinh năm 1966 (vắng mặt)

Trú tại: ấp PN, xã MT B, CT-KG

NỘI D1 VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D1 vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 06/8/2020 ông Ngô Văn L bán hủ tiếu tại ấp PL, xã MT B, CT-KG thì bỏ chiếc điện thoại Iphone 6S plus trên võng rồi đi ra phía sau làm công chuyện. Cùng lúc này, có Chao Q chạy xe mô tô đến đậu trước sân quán bà Châu Mỹ D1, sinh năm 1966, trú tại ấp PL, xã MT B, CT-KG để vào trong mua card điện thoại. Khi Q vào trong quán thì nhà đóng cửa và không thấy ai, Q kêu chị D1 để mua card điện thoại và con chị D1 là chị Võ Ngọc Như Quỳnh, sinh năm 2007, trú cùng ấp nghe nên đi ra bán card điện thoại cho Q. Sau khi trả tiền xong Q đi ra về thì phát hiện trên võng trước sân nhà chị D1 có 01 chiếc điện thoại thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Q quan sát không thấy ai trong coi nên liền trộm chiếc điện thoại Iphone 6S plus màu vàng gold, bộ nhớ trong 32GB, màn hình cảm ứng, IMEI 355729076309843 của ông Ngô Văn L bỏ vào túi quần rồi đi ra xe chạy về nhà. Sau đó, ông L phát hiện chiếc điện thoại bị mất nên trình báo Công an. Qua làm việc Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá số 37/KL-HĐĐG ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S plus màu vàng gold, bộ nhớ trong 32GB, màn hình cảm ứng, IMEI 355729076309843 có giá trị là 4.450.000 đồng; 01 sim điện thoại di động số thuê bao 0388008469 có giá 105.000đồng. Tổng tài sản có giá trị là 4.555.000 đồng (Bốn triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả cho bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Việc thu giữ vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S plus màu vàng gold, bộ nhớ trong 32GB, màn hình cảm ứng, IMEI 355729076309843 (đã qua sử dụng).

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S plus màu vàng gold, bộ nhớ trong 32GB, màn hình cảm ứng, IMEI 355729076309843 (đã sử dụng), đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Ngô Văn L đã nhận lại tài sản và ông L có yêu cầu bị cáo Q bồi thường số tiền làm hư hỏng máy là 4.000.000 đồng bị cáo Q đã khắc phục xong cho bị hại và phía bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 88/CT-VKS-CT ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Chao Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Chao Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Chao Q** từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Q.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D1 vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 06/8/2020 Chao Q điều khiển xe đi đến tiệm tạp hóa của bà Châu Mỹ D1 trú tại ấp PL, xã MT B, CT-KG để mua card điện thoại. Khi Q quay ra về thì phát hiện chiếc điện thoại Iphone 6S plus màu vàng gold của ông Ngô Văn L đang để trên võng trước sân nhà bà D1. Quan sát xung quanh thấy không ai để ý Q liền lén lút lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi điều khiển xe chạy xe về nhà. Theo kết quả định giá thì chiếc điện thoại mà Q lấy trộm của ông L có giá trị là 4.450.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm điện thoại có giá trị 4.450.000 đồng của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn nêu trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo là người đã trưởng thành và nhận thức rõ việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là hành vi sai trái và vi phạm pháp luật. Thế nhưng với bản chất tham lam, lười lao động nên khi nhìn thấy chiếc điện thoại của ông L để trên võng và không có người xung quanh bị cáo liền nhanh tay lấy cắp. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân tại địa phương, gây mất an ninh trật tự nơi xảy ra vụ án. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nghị án thảo luận cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo cũng đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại, ngoài ra cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số lại không biết chữ nên việc am hiểu pháp luật phần nào bị hạn chế. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cho thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy cần áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật hình sự, không cần thiết phải tách lý bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần tạo điều kiện để cho bị cáo được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính Q địa phương và cần thiết miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo cũng là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản đã được nhận lại đồng thời bị cáo cũng đã khắc phục xong số tiền 4.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại ông Ngô Văn L và do ông L không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Chao Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Chao Q 09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Chao Q cho Ủy ban nhân dân xã MT B, huyện CT, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Chao Q.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Chao Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong